

UBND TỈNH CÀ MAU
CÔNG TY TNHH MTV LÂM NGHIỆP NGỌC HIỀN

CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA DOANH NGHIỆP
NĂM 2018



THÁNG 03 NĂM 2018

PHỤ LỤC I
THÔNG BÁO NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN
(*Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP*
ngày 18 tháng 09 năm 2015 của Chính phủ)

**CÔNG TY TNHH MTV
LÂM NGHIỆP NGỌC HIỀN
MST: 2000503134**

Số : 04..

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Tam Giang Tây, Ngày 22 tháng 03 năm 2018

Kính gửi : - UBND tỉnh Cà Mau
- Cục Phát triển Doanh nghiệp (Bộ Kế hoạch và Đầu tư)
- Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cà Mau

Tên giao dịch của doanh nghiệp: Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ngọc Hiển

Mã số doanh nghiệp: 2000503134

Địa chỉ liên lạc: Ấp Tân Tạo A, xã Tam Giang Tây, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau

Điện thoại: 0290.2214218, Email: cetylngochien@gmail.com

Website: congtylamnghiepngochien.com

Sau đây chứng nhận: Ông (bà): Đinh Văn Điện

Điện thoại liên hệ: 0917877199 , Email: dinhdien79@gmail.com

Chức vụ tại doanh nghiệp: Kế toán trưởng

Là người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ngọc Hiển
được giao thực hiện công bố thông tin của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ngọc
Hiển./.



Trần Ngọc Thảo

PHỤ LỤC IV

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2018
(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)

CÔNG TY TNHH MTV
LÂM NGHIỆP NGỌC HIỀN
MST: 2000503134

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tam Giang Tây, ngày 31 tháng 12 năm 2018

(Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2018 đã được UBND tỉnh Cà Mau phê duyệt tại Quyết định số 473/QĐ-UBND ngày 21 tháng 03 năm 2018)

I. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM TRƯỚC

- Được sự quan tâm chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau, Sở Tài chính và các ban Ngành chức năng đã tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ngọc Hiển hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 đạt các chỉ tiêu so với kế hoạch như sau:

1. Về sản lượng sản xuất năm 2017:

Công ty thực hiện khai thác rừng và khai thác tận dụng theo vị trí, ranh giới và diện tích cho phép, đúng quy trình, quy phạm kỹ thuật trong phương án thiết kế được duyệt. Kết quả thực hiện khai thác trắng, khai thác tận dụng rừng năm 2017 với tổng diện tích 308,74 ha/343,58 ha, đạt 89,85%; Sản lượng lâm sản thực hiện 28.406,89 m³/17.053,5m³, đạt 166,57%. Trong đó thực hiện khai thác 247,11 ha so với kế hoạch 186,8 ha, đạt 132,28%, sản lượng lâm sản lấy ra 26.604,43 m³/14.436,0 m³ đạt 184,29%. Thực hiện khai thác tận dụng rừng 61,63 ha, so với kế hoạch 95,58 ha đạt 64,48, sản lượng lấy ra 1.802,46m³/2.617,5 m³, đạt 68,86%. Nguyên nhân sản lượng thực hiện khai thác trắng vượt 84,29%, vì số liệu xây dựng kế hoạch dựa trên cơ sở phương án điều chế rừng giai đoạn năm 2013 – 2020, do tình hình diễn biến tài nguyên rừng tăng trưởng nên trữ sản lượng so với kế hoạch mà công ty xây dựng các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2017. Đồng thời thực hiện Quyết định số: 151/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBND tỉnh về việc thu hồi đất để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Trang trại nuôi tôm thẻ chân trắng theo mô hình công nghệ cao – NG Việt Nam, tác nghiệp khai thác 55,14 ha. Do đó Công ty thực hiện phương án thiết kế khai thác rừng khu vực Ngọc Hiển để bàn giao mặt bằng cho Công ty Cổ phần thủy sản N.G Việt Nam ngoài xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017.

2. Về các chỉ tiêu tài chính:

- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ: 46.141 triệu đồng, so với kế hoạch 29.028 triệu đồng, đạt 158,95%; so với thực hiện năm 2015: 29.964 triệu đồng, đạt 153,98%; so với thực hiện năm 2016: 56.163 triệu đồng, đạt 82,15%. Nguyên nhân khi xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh, Công ty chưa hoàn thành phương án khai thác trắng, khai thác tận dụng dựa trên cơ sở phương án điều chế rừng giai đoạn 2013 – 2022 để ước tính trữ sản lượng lâm sản làm cơ sở xây dựng các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, do đó làm

ảnh hưởng đến doanh thu lâm sản vì tình hình diễn biến tài nguyên rừng tăng trưởng nhanh và thực hiện phương án thiết kế khai thác tận dụng rừng khu vực Ngọc Hiển để bàn giao mặt bằng cho Công ty Cổ phần thủy sản N.G Việt Nam ngoài xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017. Chênh lệch doanh thu khai thác lâm sản tăng thêm so với kế hoạch: 17.113 triệu đồng, do xây dựng phương án thiết kế khai thác, tình hình diễn biến tài nguyên rừng tăng trữ sản lượng và tổ chức bán đấu giá tăng so với giá sàn, nên doanh thu lâm sản tăng 53,98% so với kế hoạch được giao.

- Doanh thu hoạt động tài chính: 1.746 triệu đồng, so với kế hoạch: 627 triệu đồng, đạt 278,46%; so với thực hiện năm 2015: 1.311 triệu đồng, đạt 133,18%; so với năm thực hiện năm 2016: 1.317 triệu đồng, đạt 132,57%. Nguyên nhân doanh thu hoạt động tài chính thực hiện so với kế hoạch tăng 178,46%, vì thực hiện Quyết định số 260/QĐ-UBND ngày 22 tháng 02 năm 2016 của UBND tỉnh Cà Mau về việc cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Ngọc Hiển nên khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn dự kiến sẽ nộp về ngân sách, do đó xây dựng kế hoạch tính lãi tiền gửi thấp so với thực hiện.

- Thu nhập khác: 1.602 triệu đồng, so với kế hoạch 152 triệu đồng, đạt 1.053,94%, so với thực hiện năm 2015: 123 triệu đồng, đạt 1.302,43%; so với thực hiện năm 2016: 207 triệu đồng, đạt 773,91%. Thu nhập khác phát sinh ngoài kế hoạch do Công ty Cổ phần Thủy sản-N.G Việt Nam bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng Dự án đầu tư xây dựng trang trại nuôi tôm thẻ chân trắng theo mô hình công nghiệp công nghệ cao – NG Việt Nam, về chi phí kênh mương với tổng số tiền: 1.595 triệu đồng. Các khoản thu nhập khác: 7 triệu đồng. Do đó thu nhập khác phát sinh tăng ngoài kế hoạch được giao.

Tổng doanh thu năm 2017: 49.489 triệu đồng, so với kế hoạch 29.800 triệu đồng đạt 166,07%. Nguyên nhân do các khoản doanh thu tăng đã giải trình nêu trên làm ảnh hưởng đến doanh thu tăng so với kế hoạch được giao.

- Lợi nhuận trước thuế năm 2017: 11.345 triệu đồng, so với kế hoạch: 2.700 triệu đồng, đạt 420,18%; So với thực hiện năm 2015: 4.373 triệu đồng, đạt 259,43%; so với thực hiện năm 2016: 18.629 triệu đồng, đạt 60,89%.

- Lợi nhuận sau thuế năm 2017: 9.022 triệu đồng, so với kế hoạch là 2.160 triệu đồng, đạt 417,68%; so với thực hiện năm 2015: 3.222 triệu đồng, đạt 280,01%; so với thực hiện năm 2016: 14.519 triệu đồng, đạt 62,13%.

+ Các khoản nộp ngân sách năm 2017: 5.895 triệu đồng (trong đó các khoản phải nộp 2016 chuyển sang: 1.882 triệu đồng (*Thuế TNDN: 1.597 triệu đồng, Thuế tài nguyên: 164 triệu đồng, Thuế GTG: 121 triệu đồng*); thực hiện năm 2017: 4.012 triệu đồng).

* Chỉ tiêu thực hiện các khoản phải nộp ngân sách năm 2017: 3.415 triệu đồng (*Thuế Tài nguyên 4%: 1.653 triệu đồng, Thuế TNDN: 1.762 triệu đồng*) so với kế hoạch: 1.820 triệu (thuế thu nhập doanh nghiệp: 560 triệu đồng và thuế tài nguyên rừng (4%): 1.260 triệu đồng), đạt 187,63%.

Nhìn chung tình hình sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty trong năm các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận và các khoản nộp ngân sách đều tăng so với kế hoạch được giao nhằm góp phần cho Công ty năm 2017 hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2018

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh

- Kế hoạch chỉ tiêu sản lượng chính

Căn cứ Quyết định số: 144/QĐ-SNN ngày 13/5/2013 của Sở NN&PTNT Cà Mau về việc phê duyệt phương án điều chế rừng giai đoạn 2013 – 2022 và tình hình tài nguyên rừng của Công ty hoạch định kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 để duy trì đảm bảo tính bền

Thực hiện Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ về sáp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các công ty nông, lâm nghiệp. Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ngọc Hiển thành Công ty cổ phần Nhà nước nắm giữ cổ phần chi phối. Với diện tích đất quốc doanh giữ lại để Cổ phần hóa: 1.773,84 ha, chủ yếu tập trung chủ yếu ở địa bàn xã Tam Giang, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau. Từ đó Công ty hoạch định chiến lược tìm các nhà đầu tư để mở rộng mô hình sản xuất kinh doanh có hiệu quả, cần phải có điều kiện thuận lợi về cơ sở hạ tầng, nên kế hoạch đầu tư trong thời gian tới xây dựng phương án chuyển đổi cổ phần hóa, xin chủ trương di dời trụ sở làm việc về khu vực Tam Giang III, để tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh trong giai đoạn cổ phần hóa.

Theo Phương án tổng thể được duyệt, 02 công ty lâm nghiệp (Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Ngọc Hiển, Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp U Minh Hạ) sẽ thực hiện cổ phần hóa. Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 260/QĐ-UBND ngày 22 tháng 02 năm 2016 về việc cổ phần hóa, thành lập ban chỉ đạo cổ phần hóa. Theo kế hoạch, các bước cổ phần hóa sẽ được hoàn tất và chuyển thành công ty cổ phần trong năm 2017. Nhưng do đặc thù rừng của Công ty, hiện trạng rừng được trồng ở nhiều thời điểm khác nhau, rừng có nhiều cấp tuổi, trạng thái rừng không đồng nhất, nên việc điều tra, kiểm đếm giá trị cây rừng cần thiết phải điều tra kiểm đếm ngoài thực địa, từ đó Công ty xin chủ trương thực hiện tổ chức lựa chọn nhà thầu điều tra, kiểm đếm giá trị cây rừng, đến nay đã hoàn thành báo cáo, trình các ngành chức năng thẩm định làm cơ sở ghi nhận tài sản. Đồng thời Công ty đã xây dựng Đề án sắp xếp, đổi mới Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Ngọc Hiển thành Công ty TNHH hai thành viên trở lên trình các Sở, Ban Ngành chức năng thẩm định theo tinh thần Công văn số 6611/UBND-NN ngày 23/08/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về việc Đề án, phương án sắp xếp các công ty lâm nghiệp. Thực hiện Công văn số 5188/UBND-XD ngày 03 tháng 07 năm 2017 của UBND tỉnh Cà Mau về việc di dời xây dựng trụ sở mới, thuê Công ty tư vấn thiết kế lập hồ sơ báo cáo kinh tế kỹ thuật về xây dựng trụ sở mới đồng thời xin chủ trương nguồn vốn xây dựng để thực hiện trong thời gian tới.

III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

* Các giải pháp thực hiện

1. Giải pháp về tài chính.

- Tăng cường quản lý tài chính và nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh. Xây dựng đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý tài chính hiệu quả, trung thực, minh bạch, tin cậy tham mưu cho Chủ tịch và Ban giám đốc Công ty điều hành, lãnh chỉ đạo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch được giao.

- Quan tâm công tác quản lý tài chính, đề phòng những rủi ro làm ảnh hưởng đến tài sản của Nhà nước.

- Vốn điều lệ Công ty bổ sung từ lợi nhuận sau thuế theo lộ trình hàng năm đến khi đủ vốn điều lệ được phê duyệt.

2. Giải pháp về sản xuất kinh doanh

- Căn cứ vào xây dựng Điều chế rừng của Công ty giai đoạn 2013 – 2022 để thực hiện diện tích khai thác, tỉa thừa rừng được Sở ban, ngành chức năng phê duyệt. Lộ trình sản xuất kinh doanh trong thời gian tới chuẩn bị cho cổ phần hóa Công ty tập trung xây dựng hoàn thành phương án cổ phần hóa, trong đó có kế hoạch cụ thể.

3. Giải pháp về marketing.

- Đặc thù của Công ty là kinh doanh nghề rừng với điều kiện nguồn tài nguyên, thiên nhiên sẵn có để mở rộng các dịch vụ sản xuất kinh doanh, tìm các nhà đầu tư chiến lược mở

rộng các mô hình nông, lâm, ngư nghiệp.

4. Giải pháp về nguồn nhân lực.

- Xây dựng bộ máy tổ chức phù hợp với địa bàn hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Đào tạo đội ngũ cán bộ có trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng nhu cầu chiến lược phát triển lâu dài, bền vững.

5. Giải pháp về công nghệ - kỹ thuật.

- Đặc thù của Công ty là kinh doanh nghề rùng là chính, từng bước tìm các nhà đầu tư chiến lược để hoạch định kế hoạch áp dụng công nghệ - kỹ thuật vào sản xuất kinh doanh. Hiện nay Công ty chủ yếu hoạt động sản xuất kinh doanh theo chu kỳ luân chuyển, khép kín. Do đó phải hoạch định chiến lược tìm các nhà đầu tư để mở rộng mô hình nuôi trồng thủy sản, nuôi tôm công nghiệp theo quy trình khép kín.

6. Giải pháp về quản lý và điều hành.

- Sử dụng các công nghệ thông tin trong quản lý điều hành các hoạt động của Công ty.

- Tiếp tục sửa đổi, bổ sung, ban hành và tổ chức thực hiện có hiệu quả hệ thống quy chế, quy định quản lý điều hành của Công ty phù hợp với điều kiện thực tế, nhằm chuẩn hóa các hoạt động của Công ty theo hướng phát triển, có hiệu quả mang tính bền vững, lâu dài.

7. Giải pháp khác.

BIỂU CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2018

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch
1	Các chỉ tiêu sản lượng chủ yếu		
	- Sản lượng 1	M ³	26.272
	- Sản lượng 2		
		
2	Chỉ tiêu sản phẩm, dịch vụ công ích (nếu có)		
3	Doanh thu	Tỷ đồng	50.000
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	8.300
5	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	3.300
6	Tổng vốn đầu tư	Tỷ đồng	29.923
7	Kim ngạch xuất khẩu (nếu có)	1.000 USD	
8	Các chỉ tiêu khác		

Người lập biểu

Nguyễn Cảnh Nguyên

Kế toán trưởng

Dinh Văn Diên

Giám đốc



Trần Ngọc Thảo

PHỤ LỤC V
**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH
DOANH HẰNG NĂM VÀ 03 NĂM GẦN NHẤT**
*(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính
phủ)*

**CÔNG TY TNHH MTV
LÂM NGHIỆP NGỌC HIỀN
MST: 2000503134**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tam Giang Tây, ngày 21 tháng 12 năm 2018

Năm báo cáo 2017

1. Tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 03 năm trước

a) Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch 03 năm trước: Sản phẩm sản xuất chủ yếu, doanh thu, lợi nhuận trước thuế, nộp ngân sách, thực hiện sản phẩm công ích, kim ngạch xuất khẩu...

- **Tổng doanh thu :**

+ Năm 2017: 49,489 tỷ đồng so với thực hiện năm 2016: 57,688 tỷ đồng, đạt 85,78%.

+ Năm 2017: 49,489 tỷ đồng so với thực hiện năm 2015: 31,399 tỷ đồng, đạt 157,61%.

- **Lợi nhuận trước thuế:**

+ Năm 2017: 11,345 tỷ đồng so với thực hiện năm 2015: 14,519 tỷ đồng, đạt 332,01%.

+ Năm 2016: 11,345 tỷ đồng so với thực hiện năm 2015: 4,373 tỷ đồng, đạt 259,43%.

- **Nộp ngân sách:**

+ Năm 2017: 5,895 tỷ đồng so với thực hiện năm 2016: 5,361 tỷ đồng, đạt 111,63%.

+ Năm 2017: 5,895 tỷ đồng so với thực hiện năm 2015: 2,002 tỷ đồng, đạt 294,45%.

b) *Tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh trong 03 năm trước: Báo cáo về tình hình đầu tư thực hiện các dự án trọng điểm của doanh nghiệp.*

Trong 03 năm qua Công ty không có đầu tư thực hiện các dự án trọng điểm, chủ yếu đầu tư xây dựng cơ bản phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh như: Đầu tư xây dựng cơ bản như trồng rừng thay thế, trồng rừng sau khai thác, chăm sóc rừng trồng và xây dựng công điêu tiết nước phục vụ nuôi tôm, xây dựng các nhà làm việc tiêu khu băng cây gỗ địa phương, lợp lá và đầu tư các công trình nhỏ lẻ phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

c) *Những thay đổi chủ yếu trong 03 năm (những khoản đầu tư lớn, thay đổi chiến lược kinh doanh, sản phẩm và thị trường mới,...)*

Trong 03 năm qua đặc thù của Công ty hoạt động sản xuất kinh doanh chủ yếu khai thác rừng, nuôi trồng thủy sản là chính do đó không có đầu tư lớn, thay đổi chiến lược sản xuất kinh doanh, sản phẩm của Công ty chủ yếu là cây được vận chuyển về Phụng Hiệp để chế biến than tiêu thụ là chính, do đó không có thị trường cạnh tranh.

d) *Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh*

doanh của doanh nghiệp.

*** Thuận lợi:**

- Trong giai đoạn từ năm 2015 đến năm 2017 được sự quan tâm, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp & PTNT và sự hỗ trợ của các ban, ngành tỉnh Cà Mau; Huyện Ủy, UBND huyện Ngọc Hiển, Năm Căn tạo mọi điều kiện thuận lợi về chủ trương, chính sách cũng như các nguồn lực cần thiết để Công ty thực hiện nhiệm vụ trồng rừng, khai thác rừng và các mặt công tác khác một cách chủ động.

- Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ngọc Hiển đầu tư bằng vốn của Công ty nhằm mục tiêu tiết kiệm chi phí đầu tư, giảm giá thành sản phẩm, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Kết quả sản xuất kinh doanh công ty hoạch định chiến lược lâu dài, từng bước ổn định phát triển nghề rừng bền vững, luôn đặt ra các chỉ tiêu năm sau cao hơn năm trước, hàng năm đều đạt và vượt các chỉ tiêu mà cấp trên giao, từ đó tích lũy được vốn kinh doanh, nâng cao năng lực đầu tư cho phát triển.

*** Khó khăn:**

- Với đặc thù là vùng sông nước lưu thông đi lại chủ yếu bằng đường thủy, cơ sở hạ tầng giao thông nông thôn vùng rừng còn thấp kém, cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh và quản lý bảo vệ rừng hầu hết là vỏ máy; quy mô diện tích quản lý 20.317,7 ha, địa bàn quản lý khá rộng nằm trên địa giới hành chính 03 xã, 02 huyện Ngọc Hiển và Năm Căn nên việc thực hiện nhiệm vụ quản lý bảo vệ rừng, khôi phục và phát triển rừng cũng như việc tổ chức sản xuất kinh doanh rừng còn gặp nhiều khó khăn.

- Tổng diện tích đất rừng tương đối lớn, đánh giá xác định giá trị tài sản rừng phải có thời gian để làm cơ sở xây dựng phương án chuyển đổi Công ty cổ phần hóa.

d) Triển vọng và kế hoạch trong tương lai (thị trường dự tính, mục tiêu,...).

Hiện nay Công ty đang thực hiện Đề án chuyển đổi cổ phần hóa Công ty, nhưng có sự thay đổi lộ trình cổ phần hóa. Do đó Công ty đã xây dựng Đề án sắp xếp, đổi mới Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Ngọc Hiển thành Công ty TNHH hai thành viên trở lên trình các Sở, Ban Ngành chức năng thẩm định theo tinh thần Công văn số 6611/UBND-NN ngày 23/08/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về việc Đề án, phương án sắp xếp các công ty lâm nghiệp. Trong giai đoạn tới khi xác định được Đề án chuyển đổi Công ty, tìm các cổ đông chiến lược để đầu tư mở rộng các dịch vụ sản xuất kinh doanh để giữ vững nghề rừng bền vững.

BIỂU SỐ 1
MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP

T T	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2015	Thực hiện năm 2016	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2018
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất					
a)	Sản lượng thương phẩm	M ³	24.302	37.930	32.696	26.272
b)						
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	31,399	57,688	49,489	50,0
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	4,373	18,629	11,345	8,3
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	2,002	5.361	5,895	3,3
5	Kim ngạch xuất khẩu (nếu có)	1000				

		USD				
6	Sản phẩm dịch vụ công ích (<i>nếu có</i>)					
7	Kế hoạch đầu tư phát triển	Tỷ đồng				
a)	- Nguồn ngân sách	“				
b)	- Vốn vay	“				
c)	- Vốn khác	“				
8	Tổng lao động	Người	63	63	63	63
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	8,276	9,853	9,332	8,873
a)	- Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	1,692	1,861	1,353	7,632
b)	- Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	6,584	7,992	7,979	1,240

Người lập biểu

Nguyễn Cảnh Nguyên

Kế toán trưởng

Dinh Văn Diên

Giám đốc



Trần Ngọc Thảo

BIỂU SÓ 2

CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP

(Tóm tắt các quyết định quan trọng, có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp)

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung (nêu tóm tắt nội dung chính của văn bản)
01	Quyết định số: 308/QĐ-UBND	23/02/2010	Về việc chuyển đổi Công ty Lâm nghiệp Ngọc Hiển thành Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên
02	Giấy đăng ký số 2000503134	08/07/2014	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
03	Quyết định số 277/QĐ-UBND	26/02/2014	Về việc bổ nhiệm Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Lâm nghiệp Ngọc Hiển tỉnh Cà Mau
04	Quyết định số : 492/QĐ-UBND	15/3/2017	Về việc giao chỉ tiêu kế hoạch năm 2017 đối với các Công ty TNHH MTV có vốn thuộc sở hữu Nhà nước

BIỂU SÓ 3

THỐNG KÊ CÁC CUỘC HỌP CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN HOẶC CHỦ TỊCH CÔNG TY

(Chỉ thống kê các cuộc họp quan trọng, có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp)

TT	Thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Số buổi họp không tham dự	Lý do không tham dự	Tỷ lệ
01	Trần Ngọc Thảo	Chủ tịch kiêm Giám đốc	23	0	0	100%
02	Nguyễn Văn Thành	Phó Giám đốc	19	0	0	100%

BIỂU SÓ 4

THỐNG KÊ CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN HOẶC CHỦ TỊCH CÔNG TY

(Chỉ nêu tóm tắt các cuộc họp quan trọng, có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp)

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung
1	Số 14/QĐ-Cty	20/02/2017	Thành lập Hội đồng giải quyết các vấn đề có liên quan về đất đai
2	Số 15/QĐ-Cty	20/02/2017	Thành lập Tổ kiểm tra diện tích, trữ sản lượng lâm sản trong các hồ sơ khai thác, tỉa thưa rừng năm 2017
3	Số 17/QĐ-Cty	20/02/2017	Thành lập Hội đồng thi đua, khen thưởng và kỷ luật năm 2017
4	Số 24/QĐ-Cty	28/3/2017	Phê duyệt hồ sơ thiết kế khai thác rừng sản xuất

			là rừng trồng tại khu vực Tam Giang III năm 2017
5	Số 28/QĐ-Cty	04/04/2016	Thành lập Ban chỉ đạo trồng rừng năm 2017
6	Số 40/QĐ-Cty	21/4/21017	Phê duyệt danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về mặt kỹ thuật gói thầu dịch vụ tư vấn Điều tra, kiểm đếm, xác định giá trị cây rừng thuộc Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ngọc Hiển
7	Số 45/QĐ-Cty	19/5/21017	Thành lập Tổ giám sát tổ chức đấu thầu khai thác năm 2017
8	Số 48/QĐ-Cty	26/5/21017	Phê duyệt hồ sơ thiết kế khai thác trồng rừng sản xuất là rừng trồng tại khu vực Ngọc Hiển năm 2017
9	Số 50/QĐ-Cty	08/6/21017	Thành lập Đội khai thác chặt trัง rừng sản xuất năm 2017
10	Số 55/QĐ-Cty	20/5/21017	Về việc phê duyệt kết quả đấu thầu, gói thầu điều tra, kiểm đếm, xác định giá trị cây rừng tại Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ngọc Hiển
11	Số 58/QĐ-Cty	22/6/21017	Thành lập Đội khai thác tận dụng rừng sản xuất năm 2017
12	Số 82/QĐ-Cty	20/7/21017	Thành lập Hội đồng thanh lý tài sản cố định "Trụ sở Công ty lâm nghiệp Tam Giang III cũ"
13	Số 111/QĐ-Cty	25/6/21017	Thành lập Tổ kiểm tra hồ sơ thiết kế trồng rừng năm 2017
14	Số 132/QĐ-Cty	29/5/21017	Phê duyệt hồ sơ thiết kế trồng rừng năm 2017 trên diện tích khai thác rừng năm 2016
15	Số 136/QĐ-Cty	10/10/21017	Về việc giao chi phí quản lý dự án 'Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững năm 2017'
16	Số 137/QĐ-Cty	10/10/21017	Về việc thành lập Ban quản lý dự án 'Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững năm 2017'
17	Số 149/QĐ-Cty	29/12/21017	Về việc trích lập quỹ tiền lương dự phòng của người lao động

III. Hoạt động của Kiểm soát viên:

1. Hoạt động giám sát của Kiểm soát viên

01. Hoạt động giám sát của Kiểm soát viên:

- Giám sát việc bảo toàn và phát triển vốn.
- Giám sát việc quản lý, sử dụng vốn và tài sản tại Công ty.
- Hoạt động đầu tư vốn đối với các dự án đầu tư tại Công ty.
- Hoạt động đầu tư vốn ra ngoài Công ty.
- Tình hình huy động vốn và sử dụng vốn huy động.
- Tình hình quản lý tài sản, quản lý nợ tại Công ty, khả năng thanh toán nợ của Công ty, hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu.
- Giám sát kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, doanh thu, lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận trên vốn Chủ sở hữu, tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản.
- Việc thực hiện nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước, phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ.
- Giám sát chấp hành pháp luật về đầu tư, quản lý và sử dụng vốn Nhà nước tại Công ty, thực hiện quy chế quản lý tài chính tại Công ty.
- Giám sát thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng, phụ cấp trách nhiệm và quyền lợi đối với người lao động, người quản lý doanh nghiệp theo quy định của Bộ lao động -Thương binh và Xã hội.

- Các công việc có liên quan tại Công ty như: Khai thác, trồng rừng, quản lý bảo vệ rừng, đất rừng....

02. Các báo cáo của Kiểm soát viên:

Biểu số 5

THỐNG KÊ CÁC BÁO CÁO CỦA KIỂM SOÁT VIÊN

(chỉ nêu tóm tắt các báo cáo quan trọng, có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp)

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung
01	Số 01/BC-KSV	08/02/2017	Báo cáo kết quả hoạt động của kiểm soát viên năm 2016.
02	Số 01/CTr-KSV	08/02/2017	Chương trình hoạt động của Kiểm soát viên Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ngọc Hiển.
03	Số 02/BC-KSV	16/02/2017	Báo cáo của Kiểm soát viên về việc thực hiện quỹ tiền lương của doanh nghiệp năm 2016
04	Số 03/BC-KSV	30/03/2017	Báo cáo của Kiểm soát viên về việc: Giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động, xếp loại doanh nghiệp năm 2016 của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ngọc Hiển.
05	Số 04/BC-KSV	30/03/2017	Báo cáo của Kiểm soát viên về việc: Xin trích các quỹ doanh nghiệp năm 2016 của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ngọc Hiển.
06	Số 05/BC-KSV	25/4/2017	Báo cáo thường kỳ hoạt động của Kiểm soát viên Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ngọc Hiển quý I năm 2017
07	Số 06/BC-KSV	31/7/2017	Báo cáo của Kiểm soát viên về việc giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động 6 tháng đầu năm 2017 của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ngọc Hiển
08	Số 07/BC-KSV	31/7/2017	Báo cáo của Kiểm soát viên về việc thực hiện quỹ tiền lương của doanh nghiệp 6 tháng đầu năm 2017 Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ngọc Hiển
09	Số 08/BC-KSV	24/10/2017	Báo cáo thường kỳ hoạt động của Kiểm soát viên Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ngọc Hiển quý III năm 2017

BIỂU SỐ 6

THỐNG KÊ VỀ CÁC GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

(chỉ nêu tóm tắt các giao dịch quan trọng, có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp)

TT	Bên liên quan	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch
(1)	(2)	(3)	(4)
01	DNTN Gỗ Tuấn An	Bán cúp khai thác lâm sản	3.352.000.000
02	DNTN Gỗ Tuấn An	Bán cúp khai thác lâm sản	1.045.500.000
03	Công ty TNHH TM-DV Toàn Thịnh	Bán cúp khai thác lâm sản	1.531.500.000
04	DNTN Hữu Tâm	Bán cúp khai thác lâm sản	2.925.000.000

05	Cty TNHH MTV mua bán LS Phương An	Bán cùp khai thác lâm sản	668.424.050
06	DNTN Hoàng Nam Bắc	Bán cùp khai thác lâm sản	1.640.000.000
07	Công ty TNHH Thành Hưng	Bán cùp khai thác lâm sản	822.349.700
08	DNTN Gỗ Tuấn An	Bán cùp khai thác lâm sản	1.650.000.000
09	Công ty TNHH Thành Hưng	Bán cùp khai thác lâm sản	1.431.000.000
10	DNTN Lâm sản Yên Vy	Bán cùp khai thác lâm sản	650.000.000
11	DNTN Hoàng Nam Bắc	Bán cùp khai thác lâm sản	2.246.205.000
12	Công ty TNHH Thành Hưng	Bán cùp khai thác lâm sản	939.727.000
13	Công ty TNHH Thành Hưng	Bán cùp khai thác lâm sản	927.000.000
14	DNTN Hoàng Nam Bắc	Bán cùp khai thác lâm sản	948.000.000

PHỤ LỤC IX

BÁO CÁO TÀI CHÍNH CỦA DOANH NGHIỆP

(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 09 năm 2015 của Chính phủ)

CÔNG TY TNHH MTV
LÂM NGHIỆP NGỌC HIỀN
MST: 2000503134

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tam Giang Tây, ngày 21 tháng 10 năm 2018

BIỂU SÓ 2 BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM

Tên Doanh nghiệp: Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ngọc Hiển
Năm 2017

Bảng cân đối kế toán - Mẫu số B01-DN ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính
Báo cáo kết quả kinh doanh - Mẫu số B02-DN ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ - Mẫu số B03-DN ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính
Bản thuyết minh báo cáo tài chính - Mẫu số B09-DN ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính
Ý kiến kiểm toán: Đã được kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017

UBND TỈNH CÀ MAU
CÔNG TY TNHH MTV LÂM NGHIỆP NGỌC HIỂN
ấp Tân Tạo A, xã Tam Giang Tây, Huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau

Mẫu số B01-DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017
(áp dụng cho doanh nghiệp đáp ứng giả định hoạt động liên tục)

Đơn vị tính: VNĐ

Tài sản	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - Tài sản ngắn hạn	100		34.746.626.687	44.466.532.705
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		31.200.060.694	42.445.282.060
1. Tiền	111		150.060.694	1.395.282.060
2. Các khoản tương đương tiền	112		31.050.000.000	41.050.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120			
1. Chứng khoán kinh doanh	121			
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh (*)	122			
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123			
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		3.201.560.386	1.884.286.552
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131		2.844.440.124	1.262.622.000
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		696.990.391	426.990.391
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133			
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134			
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135			
6. Phải thu ngắn hạn khác	136		846.923.169	1.240.327.285
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137		-1.186.793.298	-1.045.653.124
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139			
IV. Hàng tồn kho	140			
1. Hàng tồn kho	141			
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149			
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		345.005.607	136.964.093
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		336.333.688	116.736.574
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152			
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		8.671.919	20.227.519
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154			
4. Tài sản ngắn hạn khác	155			
B - Tài sản dài hạn	200		5.094.600.032	5.520.138.555
I. Các khoản phải thu dài hạn	210			
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211			
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212			

Tài sản	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213			
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214			
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215			
6. Phải thu dài hạn khác	216			
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219			
II. Tài sản cố định	220		4.624.290.723	4.913.153.024
1. Tài sản cố định hữu hình	221		4.624.290.723	4.913.153.024
- Nguyên giá	222		12.095.654.733	12.182.098.063
- Giá trị hao mòn luỹ kế (*)	223		-7.471.364.010	-7.268.945.039
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224			
- Nguyên giá	225			
- Giá trị hao mòn luỹ kế (*)	226			
3. Tài sản cố định vô hình	227			
- Nguyên giá	228			
- Giá trị hao mòn luỹ kế (*)	229			
III. Bất động sản đầu tư	230			
- Nguyên giá	231			
- Giá trị hao mòn luỹ kế (*)	232			
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240			
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241			
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242			
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250			
1. Đầu tư vào công ty con	251			
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252			
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253			
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)	254			
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255			
VI. Tài sản dài hạn khác	260		470.309.309	606.985.531
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		470.309.309	606.985.531
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262			
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263			
4. Tài sản dài hạn khác	268			
Tổng cộng tài sản (270=100+200)	270		39.841.226.719	49.986.671.260
C - Nợ phải trả	300		9.645.688.285	14.565.049.171
I. Nợ ngắn hạn	310		9.601.606.615	14.520.967.501
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311		668.194.124	1.654.957.000
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312			4.226.423.900
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313		2.389.523.202	1.883.102.562
4. Phải trả người lao động	314		1.793.079.462	1.923.162.038
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		1.265.429.307	252.225.000
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316			

Tài sản	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317			
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318			
9. Phải trả ngắn hạn khác	319		150.348.372	1.789.068.088
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320			
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321			
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		3.335.032.148	2.792.028.913
13. Quỹ bình ổn giá	323			
14. Giao dịch mua bán lai trái phiếu Chính phủ	324			
II. Nợ dài hạn	330		44.081.670	44.081.670
1. Phải trả người bán dài hạn	331			
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332			
3. Chi phí phải trả dài hạn	333			
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334			
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335			
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336			
7. Phải trả dài hạn khác	337			
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		44.081.670	44.081.670
9. Trái phiếu chuyển đổi	339			
10. Cổ phiếu ưu đãi	340			
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341			
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342			
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343			
D - Vốn chủ sở hữu	400		30.195.538.434	35.421.622.089
I. Vốn chủ sở hữu	410		29.923.255.011	35.149.338.666
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		29.865.761.011	13.566.087.962
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a			
- Cổ phiếu ưu đãi	411b			
2. Thặng dư vốn cổ phần	412			
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413			
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414			
5. Cổ phiếu quỹ (*)	415			
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416			
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417			
8. Quỹ đầu tư phát triển	418			21.525.756.704
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419			
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420			
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421			
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a			
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b			

Tài sản	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		57.494.000	57.494.000
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		272.283.423	272.283.423
1. Nguồn kinh phí	431		112.324.311	112.324.311
2. Nguồn kinh phí hình thành TSCĐ	432		159.959.112	159.959.112
Tổng cộng nguồn vốn (440=300+400)	440		39.841.226.719	49.986.671.260

Tam Giang Tây, ngày 13 tháng 11 năm 2018

Người lập biểu

(Ký, họ tên)

Nguyễn Cảnh Nguyên

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Dinh Văn Diên

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)



Trần Ngọc Thảo

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2017

Phần I - Lãi Lỗ

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	MS	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		46.141.538.969	56.163.650.468
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02			
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		46.141.538.969	56.163.650.468
4. Giá vốn hàng bán	11		30.538.485.857	31.592.337.895
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		15.603.053.112	24.571.312.573
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		1.746.110.385	1.317.032.453
7. Chi phí tài chính	22			
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23			
8. Chi phí bán hàng	25			
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26		7.567.769.266	7.181.571.811
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))	30		9.781.394.231	18.706.773.215
11. Thu nhập khác	31		1.602.204.880	207.732.990
12. Chi phí khác	32		37.844.492	284.922.500
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		1.564.360.388	-77.189.510
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		11.345.754.619	18.629.583.705
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		2.322.992.634	4.110.210.489
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52			
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		9.022.761.985	14.519.373.216
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70			
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)	71			

Tam Giang Tây, ngày 25 tháng 12 năm 2018

Người lập biểu

(Ký, họ tên)

Nguyễn Cảnh Nguyên

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Dinh Văn Diên

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)



Trần Ngọc Thảo

CÔNG TY TNHH MTV LÂM NGHIỆP NGỌC HIỂN
 ấp Tân Tạo, xã Tam Giang Tây, Huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau
BÁO CÁO TÀI CHÍNH
 Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
 (Theo phương pháp trực tiếp)
 Năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm 2017	Năm 2016
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	39.845.626.810	56.163.650.468	
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02	(14.016.973.876)	(15.024.961.299)	
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(9.144.372.681)	(8.947.468.092)	
4. Tiền lãi vay đã trả	04	-	-	
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05	(3.360.147.206)	(1.246.500.736)	
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	12.488.552.160	41.833.503.663	
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(42.026.086.427)	(37.429.246.039)	
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	<i>20</i>	<i>(16.213.401.220)</i>	<i>35.348.977.965</i>	
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(241.668.500)	(160.806.386)	
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	1.595.879.880	-	
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(9.500.000.000)	(24.000.000.000)	
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	19.500.000.000	9.500.000.000	
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-	
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-	
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	1.546.880.725	-	
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	<i>30</i>	<i>12.901.092.105</i>	<i>(14.660.806.386)</i>	

CÔNG TY TNHH MTV LÂM NGHIỆP NGỌC HIỂN
 ấp Tân Tạo, xã Tam Giang Tây, Huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau
 BÁO CÁO TÀI CHÍNH
 Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017
 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2017	Năm 2016
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(7.932.912.251)	-	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40	<u>(7.932.912.251)</u>	<u>-</u>	<u>-</u>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	(11.245.221.366)	20.688.171.579	
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	42.445.282.060	21.757.110.481
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	31.200.060.694	42.445.282.060

Nguyễn Cảnh Nguyên
 Người lập biểu

Đinh Văn Điền
 Kế toán trưởng

Trần Ngọc Thảo
 Giám đốc
 Lập Ngày 25 tháng 03 năm 2018



CÔNG TY TNHH MTV LÂM NGHIỆP NGỌC HIỀN
Địa chỉ: Xã Tam Giang Tây, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị trình bày: VND

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1. Hình thức sở hữu vốn:

Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ngọc Hiển là một doanh nghiệp Nhà nước được thành lập theo Quyết định số 308/QĐ-UBND do Chủ tịch UBND tỉnh Cà Mau ký ngày 23 tháng 02 năm 2010.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, vốn điều lệ của Công ty là 30.000.000.000 đồng.

Vốn đầu tư của chủ sở hữu trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2016 là: 27.216.426.414 đồng.

2. Lĩnh vực kinh doanh:

Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ngọc Hiển là doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2000503134 đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 08/7/2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cà Mau cấp với các ngành nghề kinh doanh của

- Trồng rừng và chăm sóc rừng;
- Trồng, quản lý, bảo vệ và phát triển rừng;
- Khai thác, chế biến lâm sản;
- Nuôi trồng thủy sản kết hợp trên lâm phần;
- Kinh doanh dịch vụ phục vụ sản xuất nông, lâm, thủy sản và các dịch vụ khác.

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đến thời điểm lập báo cáo này phù hợp với ngành nghề đã đăng ký.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính: không có.

6. Cấu trúc doanh nghiệp:

Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ngọc Hiển là doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

II. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm được bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12/2017

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ được sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp do Bộ Tài Chính ban hành trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

3. Các thay đổi quan trọng trong chính sách kế toán áp dụng

Ngày 22/12/2014, Bộ Tài Chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC - Hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 và có hiệu lực cho năm tài chính bắt đầu từ hoặc sau ngày 01/01/2015.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị trình bày: VND

Ảnh hưởng của các thay đổi chính sách kế toán theo hướng dẫn của Thông tư 200/2014/TT-BTC được áp dụng phi hồi tố. Công ty đa bổ sung thuyết minh thông tin so sánh trên Báo cáo tài chính đối với các chỉ tiêu có sự thay đổi giữa Thông tư 200/2014/TT-BTC và Quyết định 15/2006/QĐ-BTC, tại điểm 4, mục VIII của bản Thuyết minh này.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Nguyên tắc chuyển đổi Báo cáo tài chính lập bằng ngoại tệ sang Đồng Việt Nam

Việc áp dụng tỷ giá khi chuyển đổi Báo cáo tài chính có tuân thủ theo đúng hướng dẫn của Chế độ

kế toán doanh nghiệp không (tài sản và nợ phải trả theo tỷ giá cuối kỳ, vốn đầu tư của chủ sở hữu theo tỷ giá tại ngày góp vốn, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu

2. Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán

Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong kỳ bằng ngoại tệ được chuyển đổi thành VND theo tỷ giá giao dịch thực tế của nghiệp vụ kinh tế phát sinh. Chênh lệch tỷ giá phát sinh do việc chuyển đổi nêu trên được ghi nhận vào chi phí tài chính, hoặc doanh thu hoạt động tài chính trên kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính.

Cuối niên độ kế toán, số dư của các tài khoản tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, các khoản nợ phải thu, phải trả có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá mua vào tại ngày 31/03/2017 của Ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố. Khoản chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư các khoản mục nêu trên được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí trong năm.

3. Nguyên tắc xác định lãi suất thực tế dùng để chiết khấu dòng tiền

Căn cứ xác định lãi suất thực tế (là lãi suất thị trường hay lãi suất ngân hàng thương mại hay lãi suất áp dụng đối với các khoản doanh nghiệp đi vay hoặc căn cứ khác);

4. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng kể từ ngày mua, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

5. Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc, bao gồm giá mua cộng (+) các chi phí mua (nếu có) như chi phí môi giới, giao dịch, phí ngân hàng.... Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch. Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm nhà đầu tư có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Chứng khoán niêm yết được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0);
- Chứng khoán chưa niêm yết được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập khi giá gốc của các chứng khoán này lớn hơn giá trị thị trường của chúng. Trường hợp không thể xác định được giá trị thị trường của chứng khoán thì Công ty không trích lập dự phòng giảm giá chứng khoán.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và các khoản cho vay

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và các khoản cho vay được ghi sổ kế toán theo giá gốc.

Căn cứ xác định khoản tồn thât không thu hồi được

Căn cứ lập dự phòng phải thu khó đòi đối với các khoản cho vay.

CÔNG TY TNHH MTV LÂM NGHIỆP NGỌC HIỀN
Địa chỉ: Xã Tam Giang Tây, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị trình bày: VND

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết, đơn vị khác:

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết, đơn vị khác được ghi nhận trong Báo cáo tài chính của Công ty theo phương pháp giá gốc. Giá gốc của các khoản đầu tư này bao gồm phần vốn góp hoặc giá thực tế mua khoản đầu tư cộng (+) các chi phí mua như chi phí môi giới, giao dịch, thuế, phí, lê phí... Cỗ tức, lợi nhuận trước khi đầu tư nhận được sẽ ghi giảm giá trị khoản đầu tư đó. Cỗ tức, lợi nhuận sau khi đầu tư nhận được sẽ ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Các khoản được chia khác được coi là phần thu hồi các khoản đầu tư và được ghi nhận là khoản giảm trừ giá gốc đầu tư.

Nguyên tắc xác định công ty con, công ty liên doanh, liên kết, đơn vị khác: dựa theo tỷ lệ quyền biểu quyết.

Dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết, đơn vị khác được lập khi các khoản đầu tư bị giảm giá hoặc doanh nghiệp nhận vốn góp đầu tư bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư).

6. Nguyên tắc kế toán nợ phải thu

Các khoản phải thu có thời hạn thu hồi trong vòng không quá 12 tháng tới kể từ thời điểm báo cáo được ghi nhận là các khoản phải thu ngắn hạn. Các khoản phải thu có thời hạn thu hồi trên 12 tháng tới kể từ thời điểm báo cáo được ghi nhận là các khoản thu phải thu dài hạn.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra hoặc tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ phải thu.

7. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí sản xuất và các khoản chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho: Bình quân gia quyền

Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: Kê khai thường xuyên

Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho:

Cuối kỳ kế toán năm, khi giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho nhỏ hơn giá gốc thì phải lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho. Số dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của chúng. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Cuối niên độ kế toán, Công ty không có hàng tồn kho nào hư hỏng, lỗi thời, giá bán bị giảm cần lập dự phòng.

8. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định được trình bày trên báo cáo tài chính theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua hoặc giá thành thực tế và các khoản chi phí liên quan trực tiếp phải chi ra tính đến thời điểm đưa tài sản cố định đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí đã chi ra để nâng cấp tài sản cố định được ghi tăng nguyên giá của tài sản cố định đó. Các chi phí sửa chữa tài sản cố định được coi như khoản phí tổn và được hạch toán trực tiếp hoặc phân bổ dần vào chi phí kinh doanh trong kỳ.

cố định được căn cứ vào khung thời gian sử dụng quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài Chính; Thông tư số 28/2017/TT-BTC ngày 12/04/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 và Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế

Loại TSCĐ

Thời gian khấu hao ước tính

CÔNG TY TNHH MTV LÂM NGHIỆP NGỌC HIỀN
Địa chỉ: Xã Tam Giang Tây, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị trình bày: VND

- Nhà cửa, vật kiến trúc	05 -25 năm
- Máy móc thiết bị	05 - 10 năm
- Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	06 - 10 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 08 năm
- TSCĐ khác	04 - 25 năm
- TSCĐ vô hình	02 - 05 năm

9. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành trong năm được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ việc ghi nhận thuế thu nhập hoãn lại phải trả trong năm và hoàn nhập tài sản thuế thu nhập hoãn lại đã được ghi nhận từ các năm trước.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được xác định trên cơ sở khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ và giá trị được khấu trừ chuyển sang năm sau của các khoản lỗ tính thuế và ưu đãi thuế chưa sử dụng nhân với thuế suất thuế TNDN hiện hành.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định trên cơ sở các khoản chênh lệch tạm thời phải chịu thuế phát sinh trong năm và thuế suất thuế thu nhập hiện hành.

Chênh lệch tạm thời là khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ của tài sản hoặc nợ phải trả trong Bảng Cân đối kế toán và cơ sở tính thuế của tài sản hoặc nợ phải trả đó.

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp được áp dụng tại Công ty là 20%.

10. Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Các khoản chi phí công cụ dụng cụ, chi phí sửa chữa tài sản đã phát sinh nhưng có liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của nhiều niên độ kế toán thì được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn và phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh của các niên độ kế toán sau. Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ kế toán được căn cứ vào phương pháp đường thẳng.

11. Nguyên tắc kế toán nợ phải trả

Các khoản phải trả có thời hạn thanh toán trong vòng không quá 12 tháng tới kể từ thời điểm báo cáo được ghi nhận là các khoản phải trả ngắn hạn. Các khoản phải trả có thời hạn thanh toán trên 12 tháng tới kể từ thời điểm báo cáo được ghi nhận là các khoản phải trả dài hạn.

12. Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuê tài chính

Các khoản phải nợ vay và nợ phải trả thuê tài chính có thời hạn thanh toán trong vòng không quá 12 tháng tới kể từ thời điểm báo cáo được ghi nhận là các khoản phải trả ngắn hạn. Các khoản phải nợ vay và nợ phải trả thuê tài chính có thời hạn thanh toán trên 12 tháng tới kể từ thời điểm báo cáo được ghi nhận là các khoản phải trả dài hạn.

13. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm tài chính, trừ khi các khoản chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng, mua sắm máy móc, thiết bị tính đến thời điểm đưa tài sản cố định đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng hoặc sản xuất tài sản dở dang có thời gian đủ dài (trên 12 tháng) sẽ được tính vào giá trị của tài sản đó (vốn hóa). Việc vốn hóa chi phí đi vay này sẽ chấm dứt khi tài sản cố định hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc tài sản dở dang đã được bán.

Trong năm, không phát sinh các khoản chi phí đi vay nào được vốn hóa.

14. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

CÔNG TY TNHH MTV LÂM NGHIỆP NGỌC HIỀN
Địa chỉ: Xã Tam Giang Tây, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị trình bày: VND

Chi phí phải trả như: Các khoản tạm thu ký quỹ lâm sản, chi phí lãi vay, được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ.

15. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận các khoản dự phòng phải trả

Mức dự phòng bảo hành công trình xây lắp được ghi nhận bằng 5% doanh thu của các công trình xây lắp đang trong thời gian bảo hành.

16. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện đối với hoạt động đấu giá lâm sản được ghi nhận trên cơ sở hợp đồng kinh tế đến khi thực hiện khai thác hoàn thành thì xuất hóa đơn ghi nhận doanh thu cuối kỳ.

17. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo lợi nhuận sau thuế.

Công ty phân phối lợi nhuận sau thuế theo hướng dẫn tại Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài Chính.

18. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu, thu nhập khác

Doanh thu thể hiện trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh được ghi nhận căn cứ trên hóa đơn

19. Nguyên tắc kê toán các khoản giảm trừ doanh thu

Tuân thủ Chuẩn mực kế toán các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm để điều chỉnh doanh thu (nếu có phát sinh).

20. Nguyên tắc kê toán giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán được ghi nhận đảm bảo nguyên tắc phù hợp với doanh thu.

21. Nguyên tắc kê toán chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp được ghi nhận theo số phát sinh trong kỳ phù hợp với quy định của Chế độ kế toán doanh nghiệp. Cuối kỳ kế toán, toàn bộ chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp được kết chuyển để xác định kết quả kinh doanh.

22. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Theo quy định của Luật thuế, số liệu thuế sẽ được cơ quan thuế quyết toán. Các khoản sai biệt giữa số thuế theo quyết toán và khoản dự trù thuế (nếu có) sẽ được Công ty điều chỉnh ngay sau khi có kết quả quyết toán thuế.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại.

Công ty TNHH MTV do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ không có chế độ giảm, miễn thuế.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xác định trên cơ sở chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp.

23. Các nguyên tắc và phương pháp kế toán khác

Nêu rõ các nguyên tắc và phương pháp kế toán khác với mục đích giúp cho người sử dụng hiểu được là Báo cáo tài chính của doanh nghiệp đã được trình bày trên cơ sở tuân thủ hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành.

24. Số dư đầu năm

Số dư đầu năm căn cứ vào Báo cáo tài chính năm trước của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỘI KẾ TOÁN

CÔNG TY TNHH MTV LÂM NGHIỆP NGỌC HIỀN
 Địa chỉ: Xã Tam Giang Tây, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị trình bày: VND

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt tại quỹ	86.934.005	73.065.453
Tiền gửi ngân hàng	63.126.689 (a)	1.322.216.607
Tiền đang chuyển	-	-
Các khoản tương đương tiền	31.050.000.000 (b)	41.050.000.000
Cộng	31.200.060.694	42.445.282.060

(a) Chi tiết số dư tiền gửi ngân hàng như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Ngân hàng TMCP Quốc Dân - CN Cà Mau	1.114.615	1.111.597
- Ngân hàng TMCP Đông Á - CN Cà Mau	1.428.899	2.770.964
- Ngân hàng TMCP Phương Đông - CN Cà M	1.245.730	1.310.832.498
- Ngân hàng Viettin Bank - CN Cà Mau	1.015.131	1.398.138
- Ngân hàng NN&PTNT - CN Cà Mau	790.727	975.227
- Ngân hàng TMCP Kiên Long - CN Cà Mau	1.183.450	1.285.745
- Ngân hàng TMCP Đại Chúng - CN Cà Mau	1.000.055	1.000.000
- Ngân hàng TMCP Đông Nam Á - CN Cà M	1.795.348	1.714.056
- Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Cà	1.186.661	1.128.382
- Ngân hàng TMCP Hồ chí Minh (HDbank)	52.366.073	
Cộng	63.126.689	1.322.216.607

(b) Chi tiết số dư các khoản tương đương tiền như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Ngân hàng TMCP Quốc Dân - CN Cà Mau	3.500.000.000	4.500.000.000
- Ngân hàng TMCP Đông Á - CN Cà Mau	4.500.000.000	9.000.000.000
- Ngân hàng TMCP Phương Đông - CN Cà M	6.500.000.000	10.000.000.000
- Ngân hàng Viettin Bank - CN Cà Mau	5.050.000.000	6.550.000.000
- Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	3.000.000.000	3.000.000.000
- Ngân hàng Seabank - CN Cà Mau	4.500.000.000	4.000.000.000
- Ngân hàng TMCP Kiên Long	2.000.000.000	2.000.000.000
- Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam	-	2.000.000.000
- Ngân hàng TMCP Hồ chí Minh (HDbank)	2.000.000.000	
Cộng	31.050.000.000	41.050.000.000

2. Các khoản phải thu ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	2.844.440.124 (c)	1.262.622.000
Trả trước cho người bán ngắn hạn	696.990.391 (d)	426.990.391
Phải thu nội bộ ngắn hạn	-	-
Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng		
Phải thu về cho vay ngắn hạn	(d)	
Phải thu ngắn hạn khác	846.923.169 (e)	1.240.327.285
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(1.186.793.298) (f)	(1.045.653.124)

CÔNG TY TNHH MTV LÂM NGHIỆP NGỌC HIỀN
 Địa chỉ: Xã Tam Giang Tây, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị trình bày: VND

Tài sản thiêu chờ xử lý

Cộng	3.201.560.386	1.884.286.552
(c) Chi tiết số dư phải thu khách hàng như sau:		

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu khách hàng ngắn hạn		
* Phải thu của khách hàng	403.698.124	1.053.699.000
- Công ty CP CBTS & XNK		
- Trần Thanh Hùng	403.698.124	1.053.699.000
- Lê Nguyên Khang		
* Hộ dân về khoán vuông tôm	2.440.742.000	208.923.000
- Huỳnh Vũ Phong		1.050.000
- Ngô Minh Triết		
- Lưu Tân Lực	31.866.667	31.866.667
- Nguyễn Tiến Dũng	31.893.333	31.893.333
- Võ Minh Chơn	9.680.000	9.680.000
- Huỳnh Văn Hòa		395.500
- Nguyễn Văn Thông	20.000.000	20.000.000
- Nguyễn Việt Nam	13.333.000	
- Nguyễn Chí Linh	9.000.000	
- Trần Văn Nguyên	15.390.000	5.130.000
- Nguyễn Tân Vĩnh	94.000.000	94.000.000
- Nguyễn Quốc Điền		2.450.000
- Đặng Quang Phúc		10.170.000
- Võ Thanh Liêm	62.500.000	
- Trương Trung Nghĩa	16.012.500	2.287.500
- Công ty Camimex	2.137.066.500	
Cộng	2.844.440.124	1.262.622.000

(d) Chi tiết số dư trả trước cho người bán như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Trần Thị Diện	2.000.000	
- Công ty Kiểm toán Sao Việt	33.000.000	
- Phạm Thanh Bình	47.971.391	47.971.391
- Trần Ngọc Bé	90.000.000	90.000.000
- Phạm Hòa Bình	30.419.000	30.419.000
- Viện khoa học lâm nghiệp Nam Bộ	367.600.000	
- Phan Văn Đức		7.600.000
- Trung tâm thông tin TN&MT Cà Mau	63.000.000	63.000.000
- Lê Quốc Tạo	13.000.000	28.000.000
- UBND xã Tam Giang		50.000.000
- UBND xã Tam Giang Tây		60.000.000
- Lê Thanh Thuận	50.000.000	50.000.000
Cộng	696.990.391	426.990.391

(e) Phải thu ngắn hạn khác

CÔNG TY TNHH MTV LÂM NGHIỆP NGỌC HIỀN
 Địa chỉ: Xã Tam Giang Tây, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị trình bày: VND

	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
* Phải thu khác	403.698.124	997.398.124
- Công ty TNHH MTV LN U Minh Hạ	403.698.124	703.698.124
- Phải thu về cổ phần hóa		293.700.000
* Phải thu của các cá nhân	332.693.220	172.529.161
- Nguyễn Hữu Huyền	35.666.000	35.666.000
- Mai Thanh Phùng	5.100.000	5.100.000
- Phạm Công Thức	13.330.000	13.330.000
- Ngân hàng TMCP Quốc Dân - CN Cà Mau	5.241.334	7.600.000
- Ngân hàng TMCP Đông Á - CN Cà Mau	3.911.111	11.238.889
- Ngân hàng TMCP Phương Đông - CN Cà M	23.629.166	35.533.333
- Ngân hàng Viettin Bank - CN Cà Mau	12.816.387	8.802.149
- Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	4.700.000	7.959.677
- Ngân hàng SeaBank - CN Cà Mau	4.675.000	4.569.891
- Ngân hàng TMCP Kiên Long	3.238.889	3.177.778
- Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam		4.444.444
- Ngân hàng TMCP Hồ chí Minh (HDbank)	3.333.333	
- Phí thi hành án Lưu Tấn Lực	6.200.000	1.200.000
- Phí thi hành án Trần Thanh Hùng		32.147.000
- Thuế TNCN đắp công điền tiết nuôi tôm		1.760.000
- Công ty Cổ phần thủy sản NG Việt Nam	210.852.000	
Cộng	736.391.344	1.169.927.285
* Tài sản ngắn hạn khác	Số cuối năm	Số đầu năm
- Nguyễn Thị Hải Nghi	12.000.000	
- Lưu Tấn Hùng	20.000.000	20.000.000
- Võ Cao Tuấn	25.000.000	
- Lê Thanh Bình	7.131.825	
- Lư Hoàng Giang	5.000.000	
- Trần Trường Giang	3.000.000	
- Trần Thanh Hùng		5.000.000
- Phạm Minh Lý	25.400.000	25.400.000
- Lữ Hồng Ri	9.000.000	9.000.000
- Nguyễn Văn Đỗng		11.000.000
- Phạm Ngọc Hưng	4.000.000	
Cộng	110.531.825	70.400.000
Tổng cộng phải thu ngắn hạn	846.923.169	1.240.327.285
(f) Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		
* Phải thu khách hàng	Số cuối năm	Số đầu năm
- Lưu Tấn Lực	31.866.667	31.866.667
- Nguyễn Tiến Dũng	31.893.333	31.893.333
- Võ Minh Chơn	9.680.000	9.680.000
- Nguyễn Tân Vĩnh	94.000.000	94.000.000
* Phải thu khác	865.354.324	757.794.124
- Nguyễn Hữu Huyền	35.666.000	35.666.000

CÔNG TY TNHH MTV LÂM NGHIỆP NGỌC HIỀN
 Địa chỉ: Xã Tam Giang Tây, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị trình bày: VND

- Mai Thanh Phùng	5.100.000	5.100.000
- Phạm Công Thúc	13.330.000	13.330.000
- Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp U Minh Hạ	403.698.124	703.698.124
- Công ty Camimex	407.560.200	
* Trả trước cho người bán	153.998.974	120.419.000
- Trần Ngọc Bé	90.000.000	90.000.000
- Phạm Hòa Bình	30.419.000	30.419.000
- Phạm Thanh Bình	33.579.974	
* Tổng dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	1.186.793.298	1.045.653.124
+ Nợ quá hạn từ 180 đến 360 ngày	709.326.000	30%
+ Nợ quá hạn từ 2 đến dưới 3 năm	326.203.391	70%
+ Nợ quá hạn trên 3 năm	745.653.124	100%
	1.781.182.515	1.186.793.298

3. Tài sản ngắn hạn khác

Chi phí trả trước ngắn hạn	Số cuối năm	Tỷ lệ	Số dự phòng
Thuế GTGT được khấu trừ	336.333.688	(n)	116.736.574
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà Nước	8.671.919	(o)	20.227.519
Cộng	345.005.607		136.964.093
(n) Chi tiết số dư chi phí trả trước như sau:			
- Chi phí công cụ dụng cụ	336.333.688		116.736.574
Cộng	336.333.688		116.736.574
(o) Chi tiết số dư tài sản ngắn hạn khác như sau:			
- Thuế giá trị gia tăng đầu ra nộp thừa			19.887.518
- Thuế thu nhập cá nhân			
- Thuế tài nguyên (4%)	6.571.919		
- Các khoản phải nộp khác	2.100.000		2.100.000
Cộng	8.671.919		21.987.518

4. Tình hình tăng giảm tài sản cố định hữu hình

Loại tài sản	Số đầu năm	Tăng	Giảm	Số cuối năm
Nguyên giá	12.182.098.063	564.757.107	651.200.437	12.095.654.733
- Nhà cửa, vật kiến trúc	8.755.791.915	161.437.727	467.365.691	8.449.863.951
- Máy móc thiết bị				
- PT vận tải, TB truyền dẫn	1.375.710.818			1.375.710.818
- Thiết bị quản lý	57.790.000	46.363.637		104.153.637
- Tài sản cố định khác	1.992.805.330	356.955.743	183.834.746	2.165.926.327
Hao mòn lũy kế	7.268.945.039	853.619.408	651.200.437	7.471.364.010

CÔNG TY TNHH MTV LÂM NGHIỆP NGỌC HIỀN

Địa chỉ: Xã Tam Giang Tây, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị trình bày: VND

- Nhà cửa, vật kiến trúc	5.850.786.939	616.239.110	651.200.437	5.815.825.612
- Máy móc thiết bị			-	-
- PT vận tải, TB truyền dẫn	338.983.507	88.588.512	-	427.572.019
- Thiết bị quản lý	40.934.317	14.867.223		55.801.540
- Tài sản cố định khác	1.038.240.276	133.924.563		1.172.164.839
Giá trị còn lại	4.913.153.024			4.624.290.723
- Nhà cửa, vật kiến trúc	2.905.004.976			2.634.038.339
- Máy móc thiết bị	0		-	-
- PT vận tải, TB truyền dẫn	1.036.727.311			948.138.799
- Thiết bị quản lý	16.855.683			48.352.097
- Tài sản cố định khác	954.565.054			993.761.488

- Giá trị còn lại cuối năm của TSCĐ hữu hình đã dùng thê chấp các khoản vay: không có
- Nguyên giá TSCĐ cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là: Không có
- Nguyên giá TSCĐ cuối năm chờ thanh lý: không có
- Các cam kết về việc mua, bán TSCĐ hữu hình có giá trị lớn chưa thực hiện: không có.
- Các thay đổi khác về TSCĐ hữu hình: không có.

* Chi tiết nguyên giá tài sản cố định hữu hình tăng như sau:

	Số tiền
- Xây dựng nhà lụa tôm Đội sản xuất	47.935.000
- Xây dựng cổng điều tiết nước Chốt Đường Kéo	113.502.727
- Máy Photocopy AR-6031N Shap	46.363.637
- Làm lộ giao thông nông thôn Tiểu khu 114	117.058.000
- Làm lộ giao thông nông thôn xã Tam Giang	69.090.840
- Xây dựng cầu bê tông Đội sản xuất	43.858.721
- Làm lộ bê tông đường nội bộ khu vực Tam Giang III	126.948.182
Cộng	564.757.107

* Chi tiết nguyên giá tài sản cố định hữu hình giảm như sau:

	Số tiền
- Nhà tiêu khu 161	34.710.000
- Trụ sở làm việc A (sửa chữa 10/2003)	340.168.691
- Sân đan BTCT + Lộ BTCT Tam Giang III	92.487.000
- Cổng điều tiết nước khu sinh thái (2 cái)	72.184.946
- Kinh đê bao rừng giống (3.800 x 8m)	111.649.800
Cộng	651.200.437

5. Tài sản dài hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí trả trước dài hạn	470.309.309 (o)	606.985.531
Cộng	470.309.309	606.985.531

(o) Chi tiết số dư chi phí trả trước dài hạn như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Chi phí cải tạo vuông tôm chờ phân bố	219.024.996	379.439.757

CÔNG TY TNHH MTV LÂM NGHIỆP NGỌC HIỀN
 Địa chỉ: Xã Tam Giang Tây, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị trình bày: VND

- TSCĐ chuyển sang TT 45/2013/TT-BTC
- Giá trị CCDC chờ phân bổ

Cộng

6. Phải trả người bán

- Phải trả cho người bán
- Người mua trả tiền trước ngắn hạn

Cộng

(p) Chi tiết số dư phải trả người bán:

- Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp U Minh Hạ
- Công ty CPTVTK xây dựng Minh Tâm
- Công ty TNHH XD TMDV Nam Hà
- Công ty CP xây dựng Hoàng Mai
- Nguyễn Tân Vĩnh
- Xưởng may cục hậu cần Quân khu 9
- Nguyễn Hữu Quý
- Nguyễn Việt Bắc
- Công ty TNHH tư vấn Thăng Long
- Nguyễn Văn Thảo

Cộng

7. Thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước

- Thuế GTGT phải nộp
- Thuế thu nhập doanh nghiệp
- Thuế tài nguyên
- Thuế tài nguyên (thủy sản)
- Khoản lợi nhuận nộp ngân sách

Cộng

8. Chi phí phải trả

- Chi phí phải trả ngắn hạn
- Phải trả cho người lao động
- Phải trả ngắn hạn khác

Cộng

(o) Chi tiết phải trả ngắn hạn

- Chi phí kiểm toán
- Chi phí ăn chia lâm sản
- Chi phí xây dựng phương án SDĐ
- Chi phí dọn vệ sinh rừng sau khai thác 2017
- Chi phí xác định giá trị cây rừng

Cộng

(p) Chi tiết phải trả ngắn hạn khác

- Cty lâm nghiệp 184

	251.284.313	227.545.774
Cộng	470.309.309	606.985.531

Số cuối năm	Số đầu năm
668.194.124 (p)	1.654.957.000

Số đầu năm
1.654.957.000

Số tiền
1.053.699.000
241.043.000
14.653.000
8.800.000
42.753.000
25.000.000
83.160.000
33.000.000
404.745.000
4.400.000
8.200.000
668.194.124
1.654.957.000

Số đầu năm
121.278.495
1.597.317.296
164.506.771
2.389.523.202
1.862.875.043

Số đầu năm
252.225.000
1.923.162.038
1.789.068.088
3.208.857.141
3.964.455.126

Số đầu năm
55.000.000
251.280.307
126.225.000
86.724.000
735.200.000
1.265.429.307
252.225.000

Số đầu năm
92.074.534

CÔNG TY TNHH MTV LÂM NGHIỆP NGỌC HIỀN
 Địa chỉ: Xã Tam Giang Tây, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị trình bày: VND

- Nhà cung cấp khác	20.273.838	20.273.838
- Nhận ký trước, ký quỹ dài hạn	38.000.000	1.665.897.000
- Kinh phí công đoàn		10.822.716
Cộng	150.348.372	1.789.068.088

9. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Vay chương trình sinh thái	44.081.670	44.081.670
Cộng	44.081.670	44.081.670

10. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu năm nay

Khoản mục	Số đầu năm	Tăng	Giảm	Số cuối năm
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	13.566.087.962	16.299.673.048		29.865.761.010
Thặng dư vốn cổ phần				
Vốn khác của chủ sở hữu				
Chênh lệch đánh giá lại TS				
Chênh lệch tỷ giá hối đoái				
Quỹ đầu tư phát triển	21.525.756.704		21.525.756.704	
Quỹ khác thuộc vốn chủ SH				
LN sau thuế chưa phân phối				
Nguồn vốn đầu tư XDCB	57.494.000			57.494.000
Cộng	35.149.338.666	0		29.923.255.010

11. Nguồn kinh phí

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Nguồn kinh phí được cấp trong năm	1.666.377.000	725.335.117
- Chi sự nghiệp	1.666.377.000	725.335.117
- Nguồn kinh phí còn lại cuối năm	112.324.311	112.324.311

12. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

* Nợ khó đòi đã xử lý		
- Nguyễn Thanh Trang		15.000.000
- Phạm Thị Hằng		5.000.000
- Nguyễn Văn Hạnh		3.241.000
- Mai Văn Biền		3.126.000
- Nguyễn Văn Tài		2.380.000
- Phạm Văn Út		2.500.000
- Phạm Văn Téo		2.300.000
- Nguyễn Tân Liệt		2.050.000
- Mã Thành Tài		2.000.000
- Lê Minh Sản		1.800.000
- Lê Minh Sản		500.000
- Nguyễn Việt Hoàng		2.925.000
- Lưu Thị Thu		2.625.000
- Nguyễn Văn Thu		201.000

CÔNG TY TNHH MTV LÂM NGHIỆP NGỌC HIỀN
 Địa chỉ: Xã Tam Giang Tây, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị trình bày: VND

- Phạm Văn Đoàn	1.800.000
- Phạm Văn Chung	900.000
- Trần Việt Khởi	3.000.000
- Trịnh Hoàng Cương	3.600.000
- Nguyễn	250.000
- Lê Hoàng Vũ	1.200.000
- Phạm Thành Bình	16.500.000
- Phạm Văn Sở	1.200.000
- Huỳnh Văn Liệt	2.200.000
- Trần Thanh Phong	90.000
- Trần Quốc Dương	1.400.000
- Hồ Quốc Trị	3.115.000
- Trần Văn Huỳnh	6.210.000
- Trần Thanh Phong	525.000
- Võ Văn Mung	505.000
- Trần Quốc Sơn	10.000
- Phạm Trung Khanh	1.645.000
- Nguyễn Văn Hùng	90.000
- Đặng Trung Nghĩa	1.150.000
- Phạm Văn Phong	3.000.000
- Trần Văn Hà	3.000.000
- Lê Trung Thành	1.000.000
- Hà Hoàng Nam	15.000.000
- Tô Công Bình	5.250.000
- Thái Văn Thuận	200.000
- Huỳnh Văn Của	1.000.000
- Tạ Văn Bửu	5.775.000
- Hứa Ngọc Giao	7.920.000
- Nguyễn Mỹ Hạnh	5.000.000
- Lý Hồng Diệu	6.300.000
- Toàn	15.422.000
- Huỳnh Trung Dũng	141.020.000
- Nguyễn Văn Ba	7.133.200
- Dương Thị Thu Hà	1.602.400
- Trần Nho Hạnh	800.000
- Trần Quốc Việt	4.265.200
- Phùng Hữu Thi	1.000.000
- Phan Văn Hợp	250.000
- Lâm Thành Hiếu	2.400.000
- Nguyễn Thanh Tâm	12.787.000
- Nguyễn Thành Trang	5.000.000
- Nguyễn Văn Cường	8.289.000
- Trương Chí Tâm	4.300.000
- Trần Việt Khởi	5.200.000
- Vũ Hoàng Hải	500.000
- Sơn Tùng	2.500.000

CÔNG TY TNHH MTV LÂM NGHIỆP NGỌC HIỀN
 Địa chỉ: Xã Tam Giang Tây, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị trình bày: VND

- Lê Trung Thành	1.000.000
- Trần Thanh Hóa	2.700.000
- Nguyễn Minh Trí	100.000
- Huỳnh Hồng Vũ	4.448.000
Cộng	365.199.800

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH.

1. Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm nay	Năm trước
- Doanh thu khai thác rừng	41.166.377.750	51.480.579.000
- Doanh thu vuông tôm QD	985.590.250	1.062.298.850
- Doanh thu khoán vuông	1.168.592.515	934.845.164
- Doanh thu cho thuê mặt bằng	34.545.454	34.545.454
- Doanh thu thương hiệu tôm sinh thái	2.786.433.000	548.451.000
- Doanh thu than		2.102.931.000
Cộng	46.141.538.969	56.163.650.468

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
- Giá vốn lâm sản	29.521.359.827	29.719.769.080
- Giá vốn thủy sản	1.017.126.030	1.257.810.425
- Giá vốn khoán vuông		614.758.390
- Giá vốn than		614.758.390
- Giá vốn trái giống		30.538.485.857
Cộng	30.538.485.857	31.592.337.895

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
- Lãi tiền gửi, lãi tiền cho vay	1.746.110.385	1.264.151.909
- Thu hoạt động tài chính khác		52.880.544
Cộng	1.746.110.385	1.317.032.453

4. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí nhân viên quản lý	4.887.490.613	5.201.913.413
- Chi phí vật liệu quản lý		43.833.348
- Chi phí đồ dùng văn phòng	223.879.421	217.719.021
- Chi phí khấu hao TSCĐ	244.287.559	229.505.001
- Thuế, phí và lệ phí	344.507.872	167.558.591
- Chi phí dự phòng	441.140.174	94.000.000
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	516.207.771	418.752.615
- Chi phí bằng tiền khác	910.255.856	808.289.822
Cộng	7.567.769.266	7.181.571.811

5. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
- Thu các khoản nợ khó đòi đã xử lý xóa sổ	1.000.000	108.010.263
- Các khoản thuế được NSNN hoàn lại		3.000.000
- Các khoản thu bán hồ sơ đấu giá		72.450.000

CÔNG TY TNHH MTV LÂM NGHIỆP NGỌC HIỀN
 Địa chỉ: Xã Tam Giang Tây, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị trình bày: VND

- Các khoản thu khác	1.598.204.880	27.272.727
Cộng	1.602.204.880	207.732.990
6. Chi phí khác		
- Chi nộp phạt thuế, truy nộp thuế, nộp phạt khác	37.844.492	284.922.500
Cộng	37.844.492	284.922.500
7. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yêu tố		
- Chi phí nhân công	15.383.780.024	17.927.148.649
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu	2.069.929.000	580.015.734
- Chi phí dụng cụ sản xuất	853.619.408	561.748.733
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	7.649.255.806	8.640.640.509
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.848.955.876	3.521.916.535
- Chi phí băng tiền	Cộng	30.805.540.114
	30.805.540.114	31.231.470.160
8. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		
- Chi phí thuế TNDN tính trên TNDN chịu thuế năm hiện hành.	2.322.992.634	4.110.210.489
- Điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các năm trước vào chi phí TNDN hiện hành năm nay	-	-
Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành	2.322.992.634	4.110.210.489
9. Phân phối lợi nhuận		
<i>Số dư lợi nhuận chưa phân phối đầu năm</i>		
<i>Lợi nhuận trước thuế năm nay</i>	11.345.754.619	
<i>Điều chỉnh tăng lợi nhuận tính thuế TNDN (3)</i>	269.208.552	
- Chi phí khấu hao TSCĐ không có hóa đơn theo quy định	98.160.060	
- Chi phí không liên quan đến doanh thu, thu nhập chịu thuế TNDN	171.048.492	
<i>Lợi nhuận chịu thuế năm nay</i>	11.614.963.171	
- Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp (6)	2.322.992.634	
<i>Tổng lợi nhuận sau thuế</i>	9.022.761.985	
- Trích lập quỹ dự phòng tài chính	2.706.828.596	
- Trích lập quỹ đầu tư phát triển	169.164.000	
- Trích lập quỹ khen thưởng Ban điều hành	1.994.790.000	
- Trích lập quỹ khen thưởng và phúc lợi	4.151.979.389	
- Lợi nhuận trích quỹ còn lại nộp ngân sách		

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Không có các giao dịch không bằng tiền ảnh hưởng đến báo cáo lưu chuyển tiền tệ và các khoản tiền do doanh nghiệp nắm giữ nhưng không được sử dụng.

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

- Những khoản nợ tiềm tàng, khoản cam kết và những thông tin tài chính khác: không có.
- Những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm: không có
- Thông tin về các bên liên quan:

CÔNG TY TNHH MTV LÂM NGHIỆP NGỌC HIỀN

Địa chỉ: Xã Tam Giang Tây, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị trình bày: VND

Các giao dịch với Ban lãnh đạo Công ty trong năm

	Năm nay	Năm trước
Tiền lương,thưởng Ban giám đốc	1.522.476.000	2.093.848.960

4. Thông tin so sánh

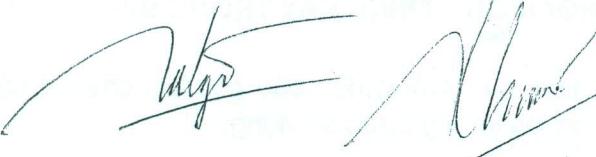
Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính năm trước đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán Sao Việt

5. Thông tin về hoạt động liên tục

Cho đến ngày lập bản báo cáo này, Ban Giám đốc Công ty cho rằng không có vấn đề bất thường nào có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty và Công ty có khả năng hoàn trả các khoản nợ đến hạn trả.

6. Những thông tin khác

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm nay	Năm trước
1. Bố trí cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn			
1.1 Bố trí cơ cấu tài sản			
- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	87,21	88,96
- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	12,79	11,04
1.2 Bố trí cơ cấu nguồn vốn			
- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	24,21	29,14
- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	75,79	70,86
2. Khả năng thanh toán			
2.1 Khả năng thanh toán hiện hành	lần	4,13	3,43
2.2 Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	lần	3,62	3,06
2.3 Khả năng thanh toán nhanh	lần	3,25	2,92
3. Tỷ suất sinh lời			
3.1 Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu			
- Tỷ suất LN trước thuế trên doanh thu	%	24,59	33,17
- Tỷ suất LN sau thuế trên doanh thu	%	19,55	25,85
3.2 Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản			
- Tỷ suất LN trước thuế trên tổng tài sản	%	28,48	37,27
- Tỷ suất LN sau thuế trên tổng tài sản	%	22,65	29,05
3.3 Tỷ suất LN sau thuế trên nguồn vốn CSH	%	30,15	41,31



Nguyễn Cảnh Nguyên
Người lập



Đinh Văn Điện
Kế toán trưởng




Trần Ngọc Thảo
Giám đốc
Lập ngày 25 tháng 03 năm 2018



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN SAO VIỆT Sao Viet Auditing Company Limited

386/51 Lê Văn Sỹ, Phường 14, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh
Tel : (84-028) 3526 1357 - 3526 1358 * Fax : (84-028) 3526 1359 * Email : svc-hcm@vnn.vn

Số: 38 /2018/SVCT-BCKT

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Chủ tịch công ty, Ban Giám đốc
Công ty TNHH MTV Lâm Nghiệp Ngọc Hiển

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty TNHH MTV Lâm Nghiệp Ngọc Hiển ("Công ty"), được lập Ngày 25 tháng 03 năm 2018, từ trang 5 đến trang 23, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán chuyên môn của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hay nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về tính hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính của Ban Giám đốc, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

VĂN PHÒNG CHI NHÁNH TP.HCM

366/7A Chu Văn An, Phường 12, Quận Bình Thạnh, TP.HCM
Tel : (84-028) 3553 3730 - 3553 3731 * Fax : (84-028) 3553 3732
Email : saoviet1011@vnn.vn

VĂN PHÒNG CHI NHÁNH CẦN THƠ

Lô 66, Đường số 11, Khu dân cư công ty Cổ phần xây dựng TP.Cần Thơ,
P.Hưng Thanh, Q.Cái Răng, TP.Cần Thơ
Tel : (0292) 3765 999 * Fax: (0292) 3765 766 * Email : svc-ct@vnn.vn

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

- Do đến thời điểm phát hành báo cáo này, chúng tôi vẫn chưa nhận đầy đủ các thư xác nhận số dư tại ngày 31/12/2017 của các khoản phải thu ngắn hạn khác số tiền 403.698.124 đồng và các khoản phải trả khác số tiền là 112.378.372 đồng. Với những tài liệu hiện có tại Công ty, chúng tôi cũng không thể tiến hành các thủ tục kiểm toán thay thế khác để có thể kiểm chứng được tính có thực số dư của khoản công nợ nêu trên.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ những ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn: "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty TNHH MTV Lâm Nghiệp Ngọc Hiển tại ngày 31/12/2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Nguyễn Quang Nhơn

Giám đốc

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0325-2018-107-1

Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán Sao Việt

Cần Thơ, Ngày 25 tháng 03 năm 2018

Lê Thị Hồng Phương

Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 3578-2016-107-1

PHỤ LỤC X
BÁO CÁO CHẾ ĐỘ, TIỀN LƯƠNG, TIỀN THƯỞNG CỦA DOANH NGHIỆP
*(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015
của Chính phủ)*

**CÔNG TY TNHH MTV
LÂM NGHIỆP NGỌC HIỀN**
MST: 2000503134

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tam Giang Tây, ngày 21 tháng 12 năm 2018

1. Chính sách tiền lương, tiền thưởng của doanh nghiệp

a) Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng, thù lao của doanh nghiệp

- Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng đối với người lao động

Căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh để xác định quỹ tiền lương, thưởng đối với người lao động, thực hiện theo Nghị định số 52/2016/NĐ-CP, ngày 13/06/2016 của Chính phủ quy định tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và Thông tư số: 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

- Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng, thù lao đối với người quản lý doanh nghiệp

Căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh để xác định quỹ tiền lương, thưởng đối với người quản lý doanh nghiệp, thực hiện theo Căn cứ Nghị định số: 51/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Thông tư số: 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

b) Quỹ tiền lương kế hoạch

- Quỹ tiền lương kế hoạch của người lao động

Căn cứ vào các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh được giao năm 2017. Xây dựng Quỹ tiền lương kế hoạch của lao động dựa trên cơ sở thực hiện theo Nghị định 51/2016/NĐ-CP và Thông tư số 26/2016//TT-BLĐTBXH trình các cấp thẩm quyền phê duyệt làm cơ sở để chi trả lương.

- *Quỹ tiền lương kế hoạch của người quản lý doanh nghiệp*

Căn cứ vào các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh được giao năm 2016.. Xây dựng Quỹ tiền lương kế hoạch của người quản lý doanh nghiệp dựa trên cơ sở thực hiện theo Nghị định 52/2016/NĐ-CP và Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH trình các cấp thẩm quyền phê duyệt làm cơ sở để chi trả lương.

c) Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng, thù lao của doanh nghiệp

- *Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng đối với người lao động*

Căn cứ vào các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh được giao so với kết quả thực hiện trong năm để làm cơ sở báo cáo giám sát tài chính, trích quỹ khen thưởng thực hiện theo các văn bản hướng dẫn hiện hành như:

Căn cứ Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ, về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá

hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15 tháng 12 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp, giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ, về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 219/2015/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ, về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp.

- *Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng, thù lao đối với người quản lý doanh nghiệp*

Căn cứ vào các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh được giao so với kết quả thực hiện trong năm để làm cơ sở báo cáo giám sát tài chính, trích quỹ khen thưởng thực hiện theo các văn bản hướng dẫn hiện hành như:

Căn cứ Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ, về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15 tháng 12 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp, giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ, về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 219/2015/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ, về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp.

2. Báo cáo quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của doanh nghiệp BIỂU BÁO CÁO QUÝ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO, TIỀN THƯỞNG CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2017

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm trước liền kề năm báo cáo		Năm báo cáo Kế hoạch 2018
			Kế hoạch 2017	Thực hiện 2017	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
I	HẠNG CÔNG TY ĐƯỢC XẾP		I	I	I
II	TIỀN LƯƠNG CỦA LAO ĐỘNG				
1	Lao động	Người	59	59	59
2	Mức tiền lương bình quân	1.000 đ/tháng	9.800	11.27 0	10.780
3	Quỹ tiền lương	Triệu đồng	6.938	7.979	7.632
4	Quỹ tiền thưởng, phúc lợi phân phối trực tiếp cho người lao động	Triệu đồng	1.734	1.994	1.908

5	Thu nhập bình quân	1.000 đ/tháng	12.250	13.148	13.470
III	TIỀN LƯƠNG CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP				
1	Số người quản lý doanh nghiệp	Người	4	4	4
2	Mức lương cơ bản bình quân	Triệu đồng/tháng	23,49	23,49	23,49
3	Quỹ tiền lương	Triệu đồng	1.127	1.353	1.240,8
4	Mức tiền lương bình quân	Triệu đồng/tháng	23,49	28,19	23,5
5	Quỹ tiền thưởng	Triệu đồng	140,9	169,1	155,1
6	Tiền thưởng, thu nhập	Triệu đồng	1.267,9	1.522	1.395,9
7	Mức thu nhập bình quân của viên chức quản lý	Triệu đồng/tháng	26,4	31,71	29,08

Người lập biểu

Nguyễn Cảnh Nguyên

Kế toán trưởng

Dinh Văn Diên

Giám đốc



Trần Ngọc Thảo

PHỤ LỤC VIII

BÁO CÁO THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2017 (Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)

UBND TỈNH CÀ MAU
CÔNG TY TNHH MTV
LÂM NGHIỆP NGỌC HIỂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tam Giang Tây, ngày 31 tháng 12 năm 2018

(Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2016 đã được UBND tỉnh Cà Mau
phê duyệt tại Quyết định số 492/QĐ-UBND ngày 15 tháng 03 năm 2017)

I. THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC DOANH NGHIỆP

- Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty (đối với doanh nghiệp không có Hội đồng thành viên)

BIỂU SỐ 1

THÔNG TIN VỀ TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC DOANH NGHIỆP

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh		Phân loại thành viên	Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã nắm giữ	Công việc quản lý được giao
			Chức danh tại doanh nghiệp	Chức danh tại công ty khác (nếu có)					
I. HĐTV hoặc Chủ tịch công ty	Trần Ngọc Thảo	1968	Chủ tịch kiêm Giám đốc		Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Cử nhân kinh tế	04 năm	Phó giám đốc	Điều hành hoạt động công ty

II. TGĐ hoặc GD									
III. Phó TGĐ hoặc PGĐ	Nguyễn Văn Thành	1959	Phó giám đốc		Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Cử nhân lâm sinh	15 năm	Phó giám đốc	Phụ trách kỹ thuật
IV. Kế toán trưởng	Đinh Văn Điền	1979	Kế toán trưởng		Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Cử nhân kinh tế	07 năm	Phó phòng Kế toán	Quản lý tài chính

2. Ban kiểm soát hoặc Kiểm soát viên

Công ty có một Kiểm soát viên do UBND tỉnh Cà Mau bổ nhiệm ông Võ Công Đoàn, Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế, Phân loại thành viên : Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

3. Thủ lao và lợi ích của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, thành viên Ban kiểm soát hoặc Kiểm soát viên, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc, Phó tổng giám đốc hoặc Phó giám đốc, Kế toán trưởng

- Tổng quỹ lương của Chủ tịch Công ty, Phó giám đốc, Kiểm soát viên, Kế toán trưởng năm 2017: 1.353.310.000 đồng.
- Quỹ khen thưởng của Chủ tịch Công ty, Phó giám đốc, Kiểm soát viên, Kế toán trưởng năm 2017: 169.160.000 đồng

4. Các chính sách bảo đảm trách nhiệm của đội ngũ quản lý

- Liệt kê các nguyên tắc về đạo đức của doanh nghiệp (nếu có).
- Liệt kê các chính sách khác của doanh nghiệp để bảo đảm đạo đức và trách nhiệm của đội ngũ quản lý (nếu có).

5. Về quản lý rủi ro

Hướng dẫn về quản trị rủi ro của doanh nghiệp (mô tả tóm tắt nếu có).

II. CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP

- Quyết định số: 308/QĐ-UBND ngày 23 tháng 02 năm 2010 của UBND tỉnh Cà Mau về việc chuyển đổi Công ty Lâm nghiệp Ngọc Hiển thành Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên ;

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2000503134 ngày 08 tháng 07 năm 2014 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cà Mau (Thay đổi lần 2);

- Quyết định số 277/QĐ-UBND ngày 26 tháng 02 năm 2014 của UBND tỉnh Cà Mau về việc bổ nhiệm Chủ tịch kiêm giám đốc Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ngọc Hiển;

- Căn cứ Quyết định số 304/QĐ-UBND ngày 02/3/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về việc giao chỉ tiêu kế hoạch năm 2016 đối với các Công ty TNHH MTV có vốn thuộc sở hữu Nhà nước.

Người lập biểu

Nguyễn Cảnh Nguyên

Kế toán trưởng

Đinh Văn Điện

Giám đốc



Trần Ngọc Thảo